

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 15-8-2024  
V/v Tranh chấp yêu cầu thực hiện  
nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Bích Vân và ông Hoàng Văn Vận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 19, Tập thể N, khu 8, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Hồng H, sinh năm 1981; nơi cư trú tại: Số 9, khu 8 + 10, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 10/7/2024, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Phạm Hồng H năm 2006, có 01 con chung là cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 03/9/2006. Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Hồng H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 02/2009/QĐST-HNGĐ, ngày 02/02/2009 của Tòa án

nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Tại quyết định này chị Nguyễn Thị N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Phạm Khánh H cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho tới khi con đủ 18 tuổi. Tại thời điểm vợ chồng sinh con, cháu Phạm Khánh H đã bị khuyết tật trí tuệ, nghe nói, thần kinh, tâm thần không bình thường (biểu hiện bất thường) và khi ly hôn thì cả hai chưa biết chế độ để làm thủ tục xác nhận cháu bị khuyết tật. Do đó trong Quyết định của Tòa án chỉ giải quyết anh Phạm Hồng H cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và tính đến ngày 03/9/2024 (con đã thành niên). Chị Nguyễn Thị N đã có đơn đề nghị chính quyền địa phương xem xét giải quyết trường hợp của cháu Phạm Khánh H và ngày 12/10/2013 cháu Phạm Khánh H đã được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 25 LB, dạng khuyết tật: Trí tuệ, nghe, nói, thần kinh, tâm thần; mức độ khuyết tật: Đặc biệt nặng. Từ thời điểm chị Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Khánh H đến nay cháu Phạm Khánh H bệnh tật, ốm đau thường xuyên, không có khả năng tự lao động, không có tài sản để tự nuôi mình, cháu sống phụ thuộc vào mẹ. Hàng tháng cháu nhận được tiền hỗ trợ của chính quyền địa phương chi trả cho người khuyết tật đặc biệt nặng, số tiền là 720.000 đồng. Do điều kiện hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn một mình chị Nguyễn Thị N phải bươn chải lo lắng tất cả công việc gia đình, chồng thứ hai không có công ăn việc làm ổn định, con thứ hai là Nguyễn Hồng S cũng bị bệnh tim bẩm sinh (thuộc đối tượng người khuyết tật dạng vận động mức độ đặc biệt nặng). Khi chị đi làm thì gia đình vẫn phải phân công người ở nhà trông nom và chăm sóc 02 con. Vợ chồng chị không thể cáng đáng nổi để nuôi 02 con. Chị Nguyễn Thị N cần có sự hỗ trợ, cấp dưỡng nuôi con từ phía anh Phạm Hồng H để cả hai cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Khánh H cho đến khi cháu chết.

Chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết: Yêu cầu anh Phạm Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 03/9/2006 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 04/9/2024 cho đến khi người cấp dưỡng (anh Phạm Hồng H) hoặc người được cấp dưỡng (con Phạm Khánh H) chết. Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

*Tại Bản tự khai ngày 19/7/2024 bị đơn anh Phạm Hồng H trình bày:* Điều kiện kết hôn, ly hôn và quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 03/9/2006 đúng như chị Nguyễn Thị N đã trình bày. Tại thời điểm sinh con, cháu Phạm Khánh H vẫn bình thường, được vài năm sau gia đình mới phát hiện cháu bị ốm suốt và sau đó cháu đã bị khuyết tật trí tuệ, nghe nói, thần kinh, tâm thần không bình thường (biểu hiện bất thường) và khi ly hôn thì cả hai chưa làm chế độ, thủ tục xác nhận cháu bị khuyết tật. Do đó trong Quyết định của Tòa án chỉ giải quyết anh cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và đến ngày 03/9/2024 cháu Phạm Khánh H đã đủ 18 tuổi. Năm 2013 cháu Phạm Khánh H đã được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 25 LB, dạng khuyết tật: Trí tuệ, nghe, nói, thần kinh, tâm

thân; mức độ khuyết tật: Đặc biệt nặng. Anh Phạm Hồng H đã kết hôn với người vợ thứ hai từ năm 2010 và sinh được 01 con trai, đến năm 2013 vợ chồng anh đã ly hôn, anh là người trực tiếp nuôi con thứ hai, trong Quyết định anh đồng ý ly hôn, nuôi con và vợ hai của anh không phải cấp dưỡng. Người vợ thứ hai của anh cũng chơi bời, cờ bạc, hiện đang đi cải tạo tại trạm giam Ngọc Lý (thỉnh thoảng vẫn gọi điện về gặp con).

Đến nay chị Nguyễn Thị N yêu cầu anh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Phạm Khánh H, sinh ngày 03/9/2006 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) anh không nhất trí vì hiện tại anh đang bị viêm gan B, có chỉ định của bác sỹ hàng tháng phải uống thuốc (tiền thuốc mỗi tháng mua 1.500.000 đồng. Về thu nhập của anh một tháng nếu làm đủ công thì được 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Về tiền lương hàng tháng anh có được trả tiền tạm ứng lương đầu tháng là 2.000.000. Tổng thu nhập của anh là 7.400.000 đồng/tháng. Về chi ăn uống cho 02 bố con và tiền điện nước: 4.000.000 đồng, tiền mua thuốc 1.500.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng. Chưa kể phát sinh chi phí ngoài (đám ma, đám cưới, giỗ, quỹ khu...). Anh chỉ đồng ý cấp dưỡng cho con trai Phạm Khánh H với số tiền 1.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 04/9/2024 cho đến khi người cấp dưỡng (anh Phạm Hồng H) hoặc người được cấp dưỡng (con Phạm Khánh H) chết.

Toà án đã ban hành Thông báo số 12 ngày 19/7/2024 về thông báo yêu cầu anh Phạm Hồng H giao nộp tài liệu chứng cứ gồm: Các giấy tờ bệnh án, hoá đơn chứng từ chứng minh anh Phạm Hồng H đang bị bệnh, đang phải điều trị hàng tháng và phải mua thuốc điều trị với số tiền 1.500.000 đồng/tháng, cung cấp bản sao quyết định thuận tình ly hôn đối với người vợ thứ hai nhưng anh không giao nộp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án.

Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Phạm Hồng H không tham gia tố tụng.

*Văn bản cung cấp tài liệu chứng cứ số 1485/NĐND-TCHC, ngày 17/7/2024 của Công ty N cung cấp:* Anh Phạm Hồng H hiện đang công tác tại Công ty N. Tổng mức lương thu nhập trong 06 tháng đầu năm 2024 của anh Phạm Hồng H là 59.486.000 đồng (đã trừ bảo hiểm và phí công đoàn), trung bình mỗi tháng anh Phạm Hồng H được lĩnh số tiền lương là 9.900.000 đồng/tháng.

*Tại văn bản số 213/UBND ngày 06/8/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn N cung cấp như sau:* Cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 03/9/2006 được Ủy ban nhân dân thị trấn N cấp Giấy xác nhận khuyết tật đặc biệt nặng. Cháu được hưởng chế độ bảo trợ xã hội hàng với mức trợ cấp là 720.000 đồng/tháng. Hiện cháu không còn đi học, cháu không còn khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân. Về chi phí sinh hoạt thông thường cho một người như cháu Phạm Khánh H

là 3.000.000 đồng/tháng. Hiện cháu Phạm Khánh H đang sinh sống cùng mẹ, có thời điểm lại gửi bà ngoại chăm sóc vì mẹ cháu đi làm không ai chăm sóc.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Hồng H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định theo điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Phạm Hồng H năm 2006, có 01 người con chung là cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 03/9/2006. Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Hồng H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 02/2009/QĐST-HNGĐ, ngày 02/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Theo quyết định này chị Nguyễn Thị N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Phạm Khánh H cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho tới khi con đủ 18 tuổi. Tại thời điểm ly hôn (năm 2009), anh chị chưa làm thủ tục cho cháu để được cấp Giấy xác nhận khuyết tật. Ngày 12/10/2013 cháu Phạm Khánh H đã được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 25 LB, dạng khuyết tật: Trí tuệ, nghe, nói, thần kinh, tâm thần; mức độ khuyết tật: Đặc biệt nặng. Cháu Phạm Khánh H đã được hưởng chế độ của người khuyết tật, hiện nay số tiền được lĩnh là 720.000 đồng/tháng. Các nội dung nêu trên cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự thì đến ngày 03/9/2024 cháu Phạm Khánh H đã đủ 18 tuổi thì anh Phạm Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con nữa. Tuy nhiên, do cháu Phạm Khánh H bị khuyết tật đặc biệt nặng, không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi sống bản thân nên chị Nguyễn Thị N yêu cầu buộc anh Phạm Hồng H phải thực hiện nghĩa cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Xét thấy điều kiện hoàn cảnh của chị Nguyễn Thị N đặc biệt khó khăn, chị Nguyễn Thị N đã lấy người chồng thứ hai (chồng không có công ăn việc làm ổn định), con thứ hai là cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 09/10/2022 cũng bị bệnh tim bẩm sinh (có Giấy xác nhận khuyết tật dạng vận động mức độ đặc biệt nặng). Cháu Phạm Khánh H bệnh tật, ốm đau thường xuyên, không có khả năng tự lao động, không có tài sản để tự nuôi mình, cháu sông phụ thuộc vào mẹ, do vậy cần phải có sự hỗ trợ, cấp dưỡng nuôi con từ phía anh Phạm Hồng H để cả hai cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Khánh H cho đến khi cháu chết. Theo văn bản của UBND thị trấn N, huyện L cung cấp thì chi

phí trung bình để chăm sóc, nuôi dưỡng một đứa trẻ độ tuổi như cháu Phạm Khánh H cần 3.000.000đ/tháng. Anh Phạm Hồng H đi làm có thu nhập ổn định, hiện đang công tác tại Công ty N và căn cứ Bảng lương (từ tháng 01 đến tháng 06/2024) do Công ty cung cấp thì tổng mức lương thu nhập trong 06 tháng của anh Phạm Hồng H là 59.486.000 đồng (đã trừ bảo hiểm và phí công đoàn), trung bình mỗi tháng anh Phạm Hồng H được lĩnh số tiền lương là 9.900.000 đồng/tháng. Anh Phạm Hồng H cho biết anh đang bị bệnh viêm gan B, phải điều trị thuốc với số tiền 1.500.000 đồng/tháng, tiền chăm sóc, nuôi dưỡng con trai thứ hai theo Quyết định ly hôn... tuy nhiên anh Phạm Hồng H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 3, 58, 68, 69, 71, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N buộc anh Phạm Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 03/9/2006 là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 04/9/2024 cho đến khi người cấp dưỡng hoặc người được cấp dưỡng chết, anh Phạm Hồng H không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng do chị Nguyễn Thị N không yêu cầu. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện chị đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Hồng H đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con (do con đã trưởng thành, không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình) vì vậy quan hệ pháp luật phải giải quyết là "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con" quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Hồng H cư trú tại: Số 9, khu 8 + 10, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử thấy:

[4] Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Phạm Hồng H năm 2006, có 01 con chung là cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 03/9/2006. Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Hồng H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 02/2009/QĐST-HNGĐ, ngày 02/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Theo quyết định này chị Nguyễn Thị N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Phạm

Khánh H cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho tới khi con đủ 18 tuổi. Tại thời điểm ly hôn anh chị chưa làm thủ tục cho cháu để được cấp Giấy xác nhận khuyết tật. Đến ngày 12/10/2013 cháu Phạm Khánh H đã được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 25 LB, dạng khuyết tật: Trí tuệ, nghe, nói, thần kinh, tâm thần; mức độ khuyết tật: Đặc biệt nặng. Cháu Phạm Khánh H đã được hưởng chế độ của người khuyết tật, hiện nay số tiền được lĩnh là 720.000 đồng/tháng. Các nội dung nêu trên cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận. Do đó các đương sự không phải chứng minh. Theo Quyết định của Tòa án thì tính đến ngày 03/9/2024 cháu Phạm Khánh H đã đủ 18 tuổi thì anh Phạm Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con nữa. Tuy nhiên, do cháu Phạm Khánh H bị khuyết tật đặc biệt nặng, không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi sống bản thân nên ngày 10/7/2024 chị Nguyễn Thị N đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Hồng H phải thực hiện nghĩa cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 04/9/2024 (là ngày cháu Phạm Khánh H đã trưởng thành) cho đến khi anh Phạm Hồng H hoặc cháu Phạm Khánh H chết.

[5] Hội đồng xét xử thấy: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh của chị Nguyễn Thị N đặc biệt khó khăn, một mình chị đi làm bươn chải lo toan, gánh vác tất cả các công việc trong gia đình, ngoài việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Khánh H ra thì chị Nguyễn Thị N đã lấy người chồng thứ hai (chồng không có công ăn việc làm ổn định), con thứ hai là cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 09/10/2022 cũng bị bệnh tim bẩm sinh (có Giấy xác nhận khuyết tật dạng vận động mức độ đặc biệt nặng). Cháu Phạm Khánh H bệnh tật, ốm đau thường xuyên, không có khả năng tự lao động, không có tài sản để tự nuôi mình, cháu sống phụ thuộc vào mẹ. Khi chị đi làm thì gia đình vẫn phải phân công người ở nhà trông nom và chăm sóc 02 con. Do vậy cần phải có sự hỗ trợ, cấp dưỡng nuôi con từ phía anh Phạm Hồng H để cả hai cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Khánh H cho đến khi cháu chết. Chị Nguyễn Thị N yêu cầu mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 04/9/2024 cho đến khi người cấp dưỡng (anh Phạm Hồng H) hoặc người được cấp dưỡng (con Phạm Khánh H) chết. Theo văn bản của UBND thị trấn N, huyện L cung cấp thì chi phí trung bình để chăm sóc, nuôi dưỡng một đứa trẻ độ tuổi như cháu Phạm Khánh H cần 3.000.000đ/tháng, ngoài ra chưa tính đến khoản tiền thuê người trông cháu Phạm Khánh H, bởi khi chị Nguyễn Thị N được nghỉ làm thì chị vẫn phải ở nhà trông con Phạm Khánh H, khi chị đi làm thì phải đưa cháu sang nhờ bà ngoại trông giúp. Theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: "...mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú" và theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động là 3.250.000 đồng/tháng:  $2 = 1.625.000$  đồng/tháng (cao hơn mức anh Phạm Hồng H chỉ chấp nhận 1.000.000 đồng/tháng). Anh Phạm Hồng H đi làm có thu nhập

ổn định, hiện đang công tác tại Công ty N và căn cứ Bảng lương (từ tháng 01 đến tháng 06/2024) do Công ty cung cấp thì tổng mức lương thu nhập trong 06 tháng của anh Phạm Hồng H là 59.486.000 đồng (đã trừ bảo hiểm và phí công đoàn), trung bình mỗi tháng anh Phạm Hồng H được lĩnh số tiền lương là 9.900.000 đồng/tháng. Anh Phạm Hồng H khai về mức lương thu nhập thấp hơn mức lương do Công ty đã cung cấp là không phù hợp. Ngoài ra anh Phạm Hồng H cho biết anh đang bị bệnh viêm gan B, phải điều trị thuốc với số tiền 1.500.000 đồng/tháng, tiền chăm sóc, nuôi dưỡng con trai thứ hai theo Quyết định ly hôn... Toà án đã yêu cầu anh Phạm Hồng H cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nhưng anh Phạm Hồng H không cung cấp được nên không có căn cứ xem xét theo yêu cầu của anh Phạm Hồng H. Chị Nguyễn Thị N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Phạm Khánh H với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, thấy số tiền lương thu nhập của anh Phạm Hồng H, trừ đi số tiền cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng thì số tiền thu nhập còn lại vẫn đảm bảo đủ chi phí cho cá nhân anh, gia đình, con cái và các khoản chi phí khác. Như vậy yêu cầu của chị Nguyễn Thị N là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận và thời điểm cấp dưỡng nuôi con con Phạm Khánh H được tính từ ngày 04/9/2024 cho đến khi anh Phạm Hồng H hoặc cháu Phạm Khánh H chết. Ngoài ra chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Phạm Hồng H phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị đơn anh Phạm Hồng H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 , điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 3, 58, 68, 69, 71, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 , điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N. Buộc anh Phạm Hồng H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 03/9/2006 là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 04/9/2024 cho đến khi cháu Phạm Khánh H hoặc anh Phạm Hồng H chết. Anh Phạm Hồng H không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

2. Về án phí: Anh Phạm Hồng H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thúy Huyền**



